THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP

(Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104443do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/8/2014 do cổ phần hóa doanh nghiệp)

Địa chỉ: 519 Minh Khai, Bai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3862 6763 – 3862 1688 – 3636 6688 **Fax:04.3862 3645**

Website: www.vilico.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Nhân Đức – Kế toán trưởng

Số điện thoại: 04.38626763 **Số Fax: 04. 3862 3645**

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY 1

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 1
2. Cơ cấu tổ chức 3
3. Cơ cấu bộ máy quản lý: 4
4. Danh sách cổ đông 9
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. 10
6. Hoạt động kinh doanh 13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2013-2014 17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 19
9. Chính sách đối với người lao động 21
10. Chính sách cổ tức 22
11. Tình hình hoạt động tài chính 23
12. Tài sản 28
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 31
14. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: không 31
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 31
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: không 32
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty 32

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 32

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT: 32
2. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty: 42

III. PHỤ LỤC 43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu Tổng Công ty

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **Vietnam Livestock Corporation Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: VILICO
- Biểu tượng:

- Trụ sở chính: 519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3862 6769 Fax: 04. 3862 3645
- Website : www.vilico.vn
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Hoàn – Tổng Giám đốc
- Giấy CN ĐKDN: *Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/8/2014 do cổ phần hóa doanh nghiệp*
- Vốn điều lệ đăng ký: 631.010.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 631.010.000.000 đồng
- Thời điểm được chấp thuận trở thành công ty đại chúng: 24/10/2013
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là chăn nuôi, chế biến, kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm chăn nuôi và nông nghiệp.

1.2. Giới thiệu về cổ phiếu đăng ký giao dịch

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- **Mã chứng khoán:** VLC
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch:** 63.101.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:** Không có
- **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015.

Tại thời điểm ngày 31/5/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó về kinh tế, công nghệ, thương mại, thông tin, khoa học - kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu,... hoạt động trong ngành chăn nuôi, nhằm thực hiện việc tích tụ, tập trung phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ nhà nước giao, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả kinh tế của từng đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Năm 2005 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2799/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 1470/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 01/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng công ty đã liên tục triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc để cổ phần hoá Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên.

Ngày 3/5/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH MTV, giá đầu thành công bình quân 10.100 đồng/cổ phiếu.

Ngày 26/6/2013 Tổng công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần. Ngày 30/6/2013 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số0100104443với vốn điều lệ là 631.010.000.000 đồng.

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2013, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng cụng ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH 1 thành viên theo các quy định của pháp luật.

1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Công ty được thành lập và hoạt động theogiấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/8/2014 do cổ phần hóa doanh nghiệp.Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần cho đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn, Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/6/2015 vẫn là: 631.010.000.000đồng.

2. Cơ cấu tổ chức

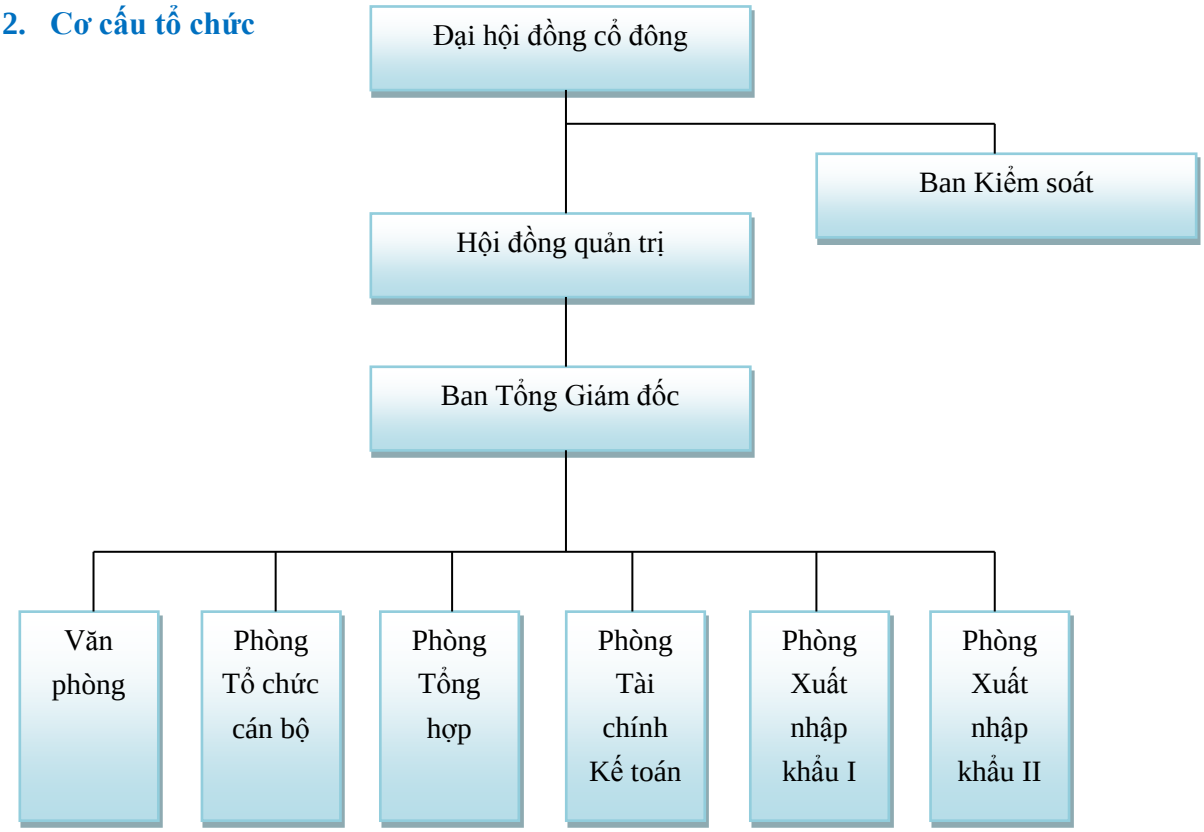

(Nguồn: Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này phù hợp với mức do Hội đồng quản trị đề nghị sau khi có ý kiến tham khảo của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Xem xét, thông qua tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
- Chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Tổng công ty.
- Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động và giải thể (thanh lý) Tổng công ty; chỉ định người tham gia Ban thanh lý.
- Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ.
- Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty.
- Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.
- Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
- Xem xét các vấn đề mang tính định hướng về tổ chức cán bộ và tổ chức lại các đơn vị trực thuộc đảm bảo tính hợp lý, khoa học, phù hợp với diễn biến tình hình hiện tại và mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Xem xét sai phạm và quyết định mức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty.
- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng công ty có năm (05) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- Phê chuẩn và ủy quyền cho Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác các chức danh: Phó trưởng phòng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty; Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc và các cán bộ quản lý khác ngoài quỹ định tại Điểm e Khoản 3 Điều này theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty;
- Quyết định cử hoặc ủy quyền người đại diện phần vốn góp (cổ phần) của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công tại các doanh nghiệp khác;
- Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

Ông Đào Duy Linh	**- Chủ tịch HĐQT**
Ông Bùi Đức Hoàn	**- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
Ông Trần Văn Hùng	**- Thành viên HĐQT**
Ông Bùi Xuân Hải	**- Thành viên HĐQT**
Ông Trần Công Chiến	**- Thành viên HĐQT**

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát Tổng công ty có 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề về kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng Công ty;

- Xem xét báo cáo của Tổng Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Ngọc	**- Trưởng Ban Kiểm soát**
Ông Nguyễn Duy Lý	**- Thành viên**
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	**- Thành viên** (đã có đơn từ nhiệm ngày 21/9/2015)

❖ **Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành mọi mặt các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị, trình Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con và công ty liên kết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng như các Quy chế khác cần thiết phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp (nếu có) các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với toàn bộ các chức danh quản lý khác trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sau khi trình và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Bố trí sắp xếp lao động theo yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, phù hợp với Bộ Luật lao động. Có quyền kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp.
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Tổng công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các Quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

❖ **Phó Tổng Giám đốc:**

Phó Tổng Giám đốc là người phụ trách các phần việc do Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công việc của mình.

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền

❖ **Các phòng ban chức năng của công ty:** Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông

- Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP tại thời điểm ngày 31/5/2015:

Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ
1. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	1424/QĐ-BNN-TCCB	Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	48.960.000	77,59
2. Cty TNHH Quản lý quỹ SSI	12/GPĐC-UBCK	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	7.650.000	12,12
Tổng cộng			**56.610.000**	**89,71**

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 31/5/2015)

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ: Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Công ty không có cổ đông sáng lập.

- Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP tại thời điểm ngày 31/5/2015:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
I	**CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC**			
	- Trong nước:	03	58.610.000	92,88
	- Nước ngoài:	0	0	0
II	**CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN**			
	- Trong nước:	762	4.491.000	7,12
	- Nước ngoài:	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**765**	**63.101.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 31/5/2015)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

➢ **Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

➢ **Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch**

- **Công ty cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu**

Địa chỉ: Km 194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Điện thoại: 022.3866065 Fax: 022.3866184

Giấy CNĐKKD:số 5500154060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần thứ 06 ngày 15/9/2013

Vốn điều lệ: 368.460.460.000 đồng

Tổng số cổ phần Tổng Công ty nắm giữ: 18.791.395 CP

Tỷ lệ nắm giữ: 51%

Giá trị đầu tư:: 187.913.950.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Hoạt động KD chính:Chăn nuôi bò sữa và sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sữa

- **Công ty cổ phần Chăn nuôi Miền Trung**

Địa chỉ: Xã Điện Hoà, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3869460 Fax: 0510.3869460

Giấy CNĐKKD:số4000100241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 31/1/2005, thay đổi lần 3 ngày 15/5/2015

Vốn điều lệ đăng ký: 9.470.734.869 đồng

Tổng số cổ phần Tổng Công ty nắm giữ: 862.113 CP

Giá trị đầu tư:: 8.621.130.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Tỷ lệ nắm giữ : 91.03%

Hoạt động KD chính: Sản xuất chăn nuôi lợn

➢ **Danh sách Công ty liên doanh liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch**

1.	Công ty cổ phần Giống Vật nuôi và Cây trồng Đông Triều 2006	- Địa chỉ: Xã Bình Khê, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh - Tỷ lệ sở hữu: 22,01% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 22.01%
2.	Công ty cổ phần Đầu tư và XNK Súc sản Gia cầm Hải Phòng	- Địa chỉ: 16 Cù Chính Lan, TP Hải Phòng - Tỷ lệ sở hữu: 30,00% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30,00%
3.	Công ty cổ phần Gà Giống Châu Thành	- Địa chỉ: Xã Nam Hùng, Huyện Nam Ninh Trực, Tỉnh Nam Định - Tỷ lệ sở hữu: 39,35% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 39,35%
4.	Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Trung Ương	- Địa chỉ: KM 14 Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội - Tỷ lệ sở hữu: 27,19% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 27,19%
5.	Công ty cổ phần Giống Gia cầm Miền Nam	- Địa chỉ: 20 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh - Tỷ lệ sở hữu: 36,72% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 36,72%
6.	Công ty cổ phần Việt Phong	- Địa chỉ: KCN Tân Bình, Phường Tân Thanh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - Tỷ lệ sở hữu: 30,78% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30,78%
7.	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển và Xuất nhập khẩu Gia cầm	- Địa chỉ: 61 Đường Trường Chinh, Quận Đống Đa, Hà Nội

		- Tỷ lệ sở hữu: 36,44% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30,36%
8.	Công ty cổ phần Giống Vật nuôi và Cây trồng Đồng Giao	- Địa chỉ: Thị xã Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình - Tỷ lệ sở hữu: 36,44% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 36,44%
9.	Công ty cổ phần Giống Gia súc Thanh Ninh	- Địa chỉ: Thị xã Bỉm Sơn, Huyện Thanh Hóa - Tỷ lệ sở hữu: 45% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 45%
10.	Công ty cổ phần Giống và Vật tư Chăn nuôi Bắc Trung Bộ	- Địa chỉ: Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An - Tỷ lệ sở hữu: 37,27% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 37,27%
11.	Công ty cổ phần Phát triển Giống Gia súc Miền Trung	- Địa chỉ: Đường 2/4 Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa - Tỷ lệ sở hữu: 33,75% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 33,75%
12.	Công ty cổ phần An Đại Việt	- Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Tỷ lệ sở hữu: 34,84% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 34,84%
13.	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peterhand	- Địa chỉ: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội - Tỷ lệ sở hữu: 36% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 36%
14.	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Chăn nuôi Đông Á	- Địa chỉ: 49B Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Tỷ lệ sở hữu: 35,02%

		- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 35,02%
15.	Công ty cổ phần Giống Gia cầm Lương Mỹ	- Địa chỉ: Hoàng Văn Thu, Chương Mỹ, Hà Nội - Tỷ lệ sở hữu: 36% - Tỷ lệ quyền biểu quyết: 36%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

- **Những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

  Không có

- **Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

  Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam tham gia xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành chăn nuôi , tổ chức sản xuất chăn nuôi, cung ứng sản phẩm con giống, dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; kinh doanh xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ các sản phẩm chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi và các loại vật tư liên quan đến chăn nuôi. Các mảng hoạt động chính của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam bao gồm:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm: bao gồm chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà, chăn nuôi bò sữa, chăn nuôi lợn

Trang trại lợn

Trang trại bò sữa

Trang trại gà

- Hoạt động xuất nhập khẩu: Mặt hàng nhập khẩu chính của Tổng Công ty là Malt bia, nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc và một số mặt hàng thực phẩm.

Bơ

Nguyên liệu sản xuất bia

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN TỪ 01/7/2013 – 30/6/2015

Đơn vị: triệu đồng

	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013		Năm 2014		30/6/2015	
Doanh thu thuần	**Giá trị**	**Tỷ trọng/DTT**	**Giá trị**	**Tỷ trọng/DTT**	**Giá trị**	**Tỷ trọng/DTT**
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.331.346**	**100%**	**2.678.349**	**100%**	**1.258.829**	**100%**
Trong đó:						
Hàng hóa	205.338	15,42%	287.236	10,72%	292.246	23,22%
Sữa	973.886	73,15%	1.959.796	73,17%	868.504	68,99%
Bò	11.796	0,89%	22.292	0,83%	4.278	0,34%
Lợn	21.124	1,59%	176.762	6,60%	91.588	7,28%

Khác	119.202	8,95%	232.263	8,67%	2.214	0,18%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP TỪ 01/7/2013 – 30/6/2015

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	**Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013**		**Năm 2014**		**30/6/2015**	
	Giá trị	**Tỷ lệ/DTT**	**Giá trị**	**Tỷ lệ/DTT**	**Giá trị**	**Tỷ lệ/DTT**
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	**242.424**	**18,21%**	**478.553**	**17,87%**	**161.094**	**12,80%**
Trong đó:						
Hàng hóa	1.550	0,12%	14.113	0,53%	21.032	1,67%
Sữa	245.893	18,47%	465.377	17,38%	135.392	10,76%
Bò	-536		1.013	0,04%	-1.246	
Lợn	1.220	0,09%	-5.834		3.702	0,29%
Khác	-5.703		3.884	0,15%	2.214	0,18%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2013-2014

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2013– 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Giai đoạn 01/7/2013 đến 31/12/2013 (*)	31/12/2014	30/6/2015
1. Vốn chủ sở hữu	757.395.427.461	803.995.592.677	1.177.452.044.341
2. Tổng tài sản	1.453.514.875.327	1,444,589,165,911	1.434.191.347.357
3. Doanh thu thuần	1.331.345.584.044	2,678,349,065,095	1.258.829.186.148
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.526.879.885	132,212,539,901	91.883.627.822
5. Lợi nhuận khác	6.015.556.369	(1,807,347,415)	6.505.184.351
6. Lợi nhuận trước thuế	67.042.246.912	134,871,854,867	98.388.812.173
7. Lợi nhuận sau thuế	58.599.226.044	125,571,518,295	91.837.685.924
8. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	30.314.476.012	66.284.397.784	48.619.239.305
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên LNST (*)	83,26%	52,36%	-
8.Giá trị sổ sách	10.401	12.741	13.270

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

(*) Không tính % tăng giảm do năm 2013 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2013

Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2014:

Tổng Công ty không thực hiện việc xác định lại phần lãi/lỗ đầu tư vào Công ty cổ phần Giống Gia cầm Lương Mỹ tại thời điểm Tổng Công ty giảm tỷ lệ đầu tư tại Công ty này từ 51% xuống còn 36% (ngày 03/09/2014) do công ty này thực hiện lập Báo cáo tài chính tại thời điểm nêu trên.

Năm 2013, Công ty cổ phần Chăn nuôi Miền Trung trích thiếu khấu hao tài sản cố định với giá trị là 1.135.581.240 đồng, dẫn tới chỉ tiêu "Giá trị còn lại" của Tài sản cố định và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày đầu năm và cuối năm của Bảng cân đối kế toán đang báo cáo cao hơn số tiền là 1.135.581.240 đồng.

Ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2013– 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Giai đoạn 01/7/2013 đến 31/12/2013 (*)	31/12/2014	30/6/2015
1. Vốn chủ sở hữu	656.341.941.856	676.325.206.610	672.139.361.157
2. Tổng tài sản	786.874.265.726	742.540.732.757	746.048.864.121
3. Doanh thu thuần	207.930.780.012	440.783.933.588	245.560.473.064
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.478.624.198	40.318.243.636	33.526.135.043
5. Lợi nhuận khác	1.652.824.448	4.905.421.118	1.792.216.725
6. Lợi nhuận trước thuế	27.131.448.646	45.223.664.754	35.318.351.768
7. Lợi nhuận sau thuế	25.331.941.856	45.223.664.754	35.042.071.023
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên LNST	99,64%	76,74%	-
9. Giá trị sổ sách	10.401	10.718	10.652

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính xoát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

(*)Công ty mới chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ 01/7/2013

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong quá trình thành lập và phát triển, Tổng Công ty đã đóng góp một phần nhất định để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo, chi phối được các ngành, các lĩnh vực, sản phẩm then chốt ngành sản xuất chăn nuôi con giống (giống bò, giống lợn, giống gà). Đồng

thời, Tổng Công ty cũng là lực lượng nòng cốt cùng với các doanh nghiệp nhà nước khác có đóng góp trong tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, bảo đảm các sản phẩm quan trọng của nền kinh tế và đóng góp ngân sách nhà nước, bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thì cơ cấu và quy mô của Tổng công ty bước đầu được điều chỉnh hợp lý hơn; năng lực sản xuất tiếp tục tăng, trình độ công nghệ và quản lý có nhiều tiến bộ; hiệu quả kinh tế - xã hội và sức cạnh tranh từng bước được nâng lên.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Tại Việt Nam, dân số nông thôn chiếm hơn 70% và chủ yếu sống phụ thuộc vào nông nghiệp. Ngành chăn nuôi chiếm khoảng 25% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và đóng vai trò quan trọng đối với sinh kế của người dân. Sinh kế của người dân trên cả nước phụ thuộc chủ yếu vào chăn nuôi lợn (56% hộ nông thôn) và gia cầm (69%). Trong vòng 2 thập kỷ qua, sản xuất nông nghiệp tăng trung bình 5,5%/năm, đặc biệt ngành chăn nuôi phát triển với tốc độ khoảng 10%/năm. Sự phát triển nhanh chóng của ngành chăn nuôi trong thời gian qua đã đặt khu vực nông thôn nói riêng và cả nước nói chung trước nhiều thách thức to lớn. Ởmột số vùng nhất định, các cở sở chăn nuôi có xu hướng tập trung hơn. Sự tăng trưởng cũng như quá trình công nghiệp hóa các tiểu ngành chăn nuôi đã nhanh chóng dẫn đến sự ra đời của nhiều loại hình mới về cơ sở chăn nuôi, các ngành công nghiệp chế biến và hệ thống phân phối. Tuy nhiên, sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu nội địa, Việt Nam vẫn tiếp tục nhập khẩu một khối lượng lớn các sản phẩm thịt, sữa và thức ăn chăn nuôi.

Để đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa có tỷ trọng cao hơn trong sản xuất nông nghiệp, ngày 16-1-2008, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020 với mục tiêu đạt mức tăng trưởng bình quân từ 5 đến 7%/năm, giá trị chăn nuôi trong nông nghiệp đạt hơn 42%; sản lượng thịt đạt hơn 5,5 triệu tấn/năm. Một số quan điểm được đưa ra trong chiến lược phát triển ngành chăn nuôi bao gồm:

- Phát triển ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;
- Tổ chức lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng gắn sản xuất với thị trường;
- Tập trung phát triển sản phẩm chăn nuôi có lợi thế và khả năng cạnh tranh như lợn, gia cầm, bò; đồng thời phát triển sản phẩm chăn nuôi đặc sản của vùng và địa phương;
- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp.

9. Chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Công ty là 331 người. Trong đó:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Trên đại học	3	0,91
Đại học và Cao đẳng	94	28,4
Trung cấp	54	16,31
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	38	11,48
Lao động chưa qua đào tạo	142	42,9
Tổng cộng	**331**	**100**
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	97	29,31
Lao động trực tiếp	234	70,69
Phân theo giới tính		
Nam	176	53,17
Nữ	155	46,83

(Nguồn: Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:

Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và có thể tăng ca theo quy định của bộ Luật Lao động, 5 ngày làm việc/tuần. Thời gian làm việc trung bình là 40 giờ/tuần.

Ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ luật lao động đối với người lao động: Hợp đồng, lương, thưởng, trợ cấp ốm đau, thai sản, hưu trí, BHYT, BHXH... Tổng Công ty cũng thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc, nghiêm túc trong vấn đề an toàn vệ sinh lao động: Phòng chống cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bồi dưỡng kiến thức bảo hộ lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

Tổng Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng cán bộ công nhân viên với quy chế lương đã được HĐQT phê duyệt, đảm bảo hấp dẫn và thu hút được lao động. Chính sách lương thường xuyên được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhằm duy trì sự ổn định cho cán bộ công nhân viên.

Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân giai đoạn 2012 - 2014:

Năm 2012: 5.200.000 đồng/người/tháng

Năm 2013: 5.800.000 đồng/người/tháng

Năm 2014: 6.000.000 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Tổng Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Tổng Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Tổng Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2013	4%	Tiền mặt
2014	5.5%	Tiền mặt

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

➢ **Tài sản cố định hữu hình:**

- Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao hòn lũy kế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 - 40 năm
+ Máy móc thiết bị : 05 – 15 năm
+ Phương tiện vận tải : 03 - 15 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 08 năm
+ Đàn bò sữa : 06 năm
+ Tài sản cố định khác : 03 – 10 năm

11.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước từ năm 2013 đến 30/6/2015

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Thuế Giá trị gia tăng đầu ra	9.720.221.650	13.711.673.352	9.355.854.068
Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	30	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.991.066.229	189.167.722	3.629.035.973

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Thuế thu nhập cá nhân	254.049.951	38.520.721	720.905.558
Thuế tài nguyên	-	-	8.250.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.244.081.500	1.346.081.500	1.346.081.500
Thuế khác	6.208.332	-	-
Tổng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	**19.215.627.692**	**15.285.443.295**	**15.040.127.099**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

11.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và do Hội đồng quản trị Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 2013 – 30/6/2015 như sau:

Đơn vị: đồng

Quỹ	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12//2014	30/6/2015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.766.036.849	60.489.571.948	59.135.571.665
Quỹ Đầu tư phát triển	58.583.959.295	61.728.943.673	113.877.495.053
Quỹ Dự phòng tài chính	43.776.796.154	42.165.612.172	-
Tổng cộng	**170.126.792.298**	**164.384.127.793**	**173.013.066.718**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

11.1.5 Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/6/2015 theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I. Nợ ngắn hạn	**344.119.888.900**	**338.738.522.545**	**254.191.302.536**
II. Nợ dài hạn	**56.734.702.483**	**2.148.000.480**	**2.548.000.480**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

- **Công nợ phải trả**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
III. Nợ ngắn hạn	**344.119.888.900**	**338.738.522.545**	**254.191.302.536**
- Vay và nợ ngắn hạn	39.334.080.796	28.535.638.123	20.997.746.683
- Phải trả người bán	99.692.174.025	89.503.102.196	94.072.891.354
- Người mua trả tiền trước	8.115.664.790	6.019.944.236	5.417.857.753
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.215.627.692	15.285.443.295	15.040.127.099
- Phải trả người lao động	13.292.141.247	41.88.554.273	12.356.933.294
- Chi phí phải trả	4.084.135.031	4.170.770.597	4.435.344.414
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	92.620.028.470	92.848.497.877	42.323.711.521
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	67.766.036.849	60.489.571.948	59.135.571.665
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	20.997.746.683
- Dự phòng phải trả ngắn	-	-	411.118.753

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
hạn			
IV. Nợ dài hạn	**56.734.702.483**	**2.148.000.480**	**2.548.000.480**
- Vay và nợ dài hạn	55.406.702.483	600.000.480	600.000.480
- Phải trả dài hạn khác	1.328.000.000	1.548.000.000	1.948.000.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

- **Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Phải thu khách hàng	52.644.875.759	52.741.009.507	67.657.892.790
Trả trước cho người bán	10.081.285.439	6.753.218.327	25.171.328.210
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	2.450.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	90.285.063.570	26.555.194.969	14.342.779.370
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.521.237.298)	(1.646.000)	(1.226.646.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	1.375.000.000
Tổng	**151.489.987.470**	**86.047.776.803**	**109.770.354.370**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

- **Đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015

Đầu tư tài chính dài hạn	**88.813.822.372**	**115.407.115.220**	**11.989.217.760**
- Đầu tư vào công ty liên kết	76.982.092.887	101.975.623.590	99.173.690.640
- Đầu tư dài hạn khác	14.970.591.078	14.985.801.078	14.985.801.078
- Dự phòng giảm giá	(3.138.861.593)	(1.554.309.448)	(2.170.273.958)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013– 2014

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,49	2.63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,3	1.72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	27,49	23,60
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	%	52,11	55.66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.26	6,13
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,92	1,85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,4	4,7
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,45	4,94
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,73	16,08
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,03	4,58

bình quân

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

12. Tài sản

➢ **Danh mục tài sản cố định của Công ty**

Danh mục tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính:triệu đồng

Tài sản	31/12/2014			30/6/2015		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL /Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL /Nguyên giá
I.Tài sản cố định hữu hình	**776.835**	**332.236**	**42,77%**	**787.889**	**300.903**	**38,19%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	253.556	129.645	51,13%	256.683	122.270	47,63%
Máy móc, thiết bị	402.919	126.984	31,52%	413.669	110.511	26,71%
Phương tiện vận tải	52.610	27.557	52,38%	46.836	20.764	44,33%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.018	1.330	130,59%	537	93	17,28%
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	58.661	42.252	72,03%	65.134	44.670	68,58%
Tài sản cố định khác	8.071	4.468	55,36%	5.031	2.596	51,61%
II.Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
Cộng	**776.835**	**332.236**	**42,77%**	**787.889**	**300.903**	**38,19%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và báo cáo hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/6/2015
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.256.686.713	589.518.019

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và báo cáo hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

➢ **Đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu của Tổng Công ty**

Hiện nay Tổng công ty (Công ty mẹ) đang quản lý, sử dụng 1.025.311,36 m2 đất tại 4 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong đó có 3 đơn vị tại Thành phố Hà Nội, 1 đơn vị tại Thành phố Hồ Chí Minh, 1 đơn vị tại Tỉnh Vĩnh Phúc, 1 đơn vị tại Tỉnh Hưng Yên. Bao gồm:

STT	Khu đất	Diện tích (m2)	Vị trí	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
1	Văn phòng Tổng Công Ty Chăn nuôi Việt Nam	1.804,96 (*)	Số 519 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Trụ sở Văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng số 136 – 2003/ĐCNĐ-HĐTĐTN ngày 20/10/2003 giữa Sở Địa chính – Nhà đất Hà Nội và Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam, thời hạn thuê 30 năm kể từ ngày 01/01/2003.
2	Công ty chăn nuôi Tam Đảo	756.151	Tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên 201.414,7 Tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo : 554.736,3	Trụ sở làm việc và trại chăn nuôi	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 1112/HĐ-TĐ, số 1113/HĐ-TĐ ngày 26/9/2007 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Vĩnh Phúc và Xí nghiệp lợn giống ngoại Tam Đảo, thời hạn thuê 49 năm kể từ ngày 18/8/2004.
3	Công ty chăn nuôi Mỹ Văn	249.589	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh	Trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh, trại	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 98/HĐ-TĐ

			Hưng Yên	chăn nuôi lợn	ngày 07/9/2009 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên và Công ty giống lợn Miền Bắc, thời hạn thuê 40 năm kể từ ngày 15/10/1993.
4	Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi An Khánh	12.977,7	Xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Trụ sở làm việc và cở sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q491579 ngày 23/3/1996 của UBND tỉnh Hà Tây.
5	Trung tâm thương mại và thiết bị tổng hợp	3.684	Xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q491579 ngày 23/3/1996 của UBND tỉnh Hà Tây
6	Xí nghiệp Truyền giống gia súc và PTNT Miền Nam	1.104,7	42/18 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường I, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Hợp đồng số 131/HĐB ngày 16/5/1987 V/v mua bán nhà 42/18 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường I, quận Gò Vấp.

(Nguồn: Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP)

Ghi chú:

(*):Theo Hợp đồng thuê đất số 136-2003/ĐCNĐ-HĐTĐTN giữa Sở Địa chính – Nhà đất Hà Nội với Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam, diện tích đất thuê tại 519 Minh Khai là 2.068,6m2 tuy nhiên hiện tại diện tích đất tại 519 Minh Khai là 1.804,96 do

Ủy ban Nhân dân Quận Hai Bà Trưng thu hồi để thực hiện dự án xây dựng Cầu Vĩnh Tuy 281,64m2;

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2014	Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2015
Vốn Điều lệ (Tỷ đồng)	631	631	-	631	-
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	441	500	13,38%	550	10%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	45	40,24	-10,58%	42,252	5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,2	8,04	-	7,68	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	7,13	6,37	-	6,69	-
Cổ tức (%)	5,5	6	-	6	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuân và cổ tức trong 02 năm tiếp theo được Tổng Công ty xây dựng dựa vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm qua, đặc thù sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty ngoài việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra còn thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành chăn nuôi , tổ chức sản xuất chăn nuôi. Trong các năm trước, trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty có bao gồm doanh thu từ hoạt động nuôi giữ giống gốc theo hợp đồng của Cục Chăn nuôi tuy nhiên từ năm 2015 không còn hoạt động trên. Tuy vậy, để đạt được kế hoạch trên Tổng Công ty căn cứ vào tình hình thị trường sản phẩm chăn nuôi, dự báo giá cả nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất bia. Ngoài ra Công ty cũng nâng cao năng suất lao động, chú trọng phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại tập trung, hạn chế tối đa sự xâm nhập của dịch bệnh.

14. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng Tổng công ty có cơ cấu hợp lý, hoạt động có hiệu quả; không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông; góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xây dựng và phát triển, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và của các đơn vị thành viên. Tập trung các nguồn lực để phát triển 4 ngành sản xuất kinh doanh chủ lực của Tổng công ty, bao gồm:
    - Ngành sản xuất chăn nuôi lợn: thực hiện chủ yếu tại Tổng công ty.
    - Ngành chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa: thực hiện tại Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (công ty con của Tổng công ty)
    - Ngành sản xuất chăn nuôi gia cầm: thực hiện tại Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ (công ty con của Tổng công ty)
    - Ngành giết mổ, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm: phát triển từng bước, phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của Tổng công ty.
- Tiếp tục nuôi dưỡng, quản lý tốt đàn giống gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn dịch bệnh, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh. Sản xuất chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, theo tiêu chuẩn VietGAP và an toàn sinh học.
- Tăng cường tích lũy vốn để tập trung đầu tư phát triển vào những lĩnh vực, ngành hàng có triển vọng và mang tầm chiến lược.
- Công ty con và các công ty liên kết gắn kết với Tổng công ty thông qua góp vốn đầu tư, công nghệ, thương hiệu, uy tín và thị trường để từng bước hình thành từng ngành sản xuất chính: Chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò sữa, bò thịt; chăn nuôi gà; đồng thời có gắn với giết mổ, chế biến thịt, sữa và các sản phẩm chăn nuôi phục vụ tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu.
- Sử dụng hợp lý, khai thác tối đa, có hiệu quả các nguồn lực được giao; hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Khai thác tốt hơn, hiệu quả hơn các tiềm năng thế mạnh sẵn có, lợi thế của Tổng công ty và các đơn vị về đất đai, vị trí địa lý, thương hiệu, sản phẩm.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: không

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty

- Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Đào Duy Linh	Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành
Bùi Đức Hoàn	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc
Trần Văn Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bùi Xuân Hải	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Trần Công Chiến	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
Nguyễn Duy Lý	Thành viên Ban Kiểm soát
Lê Nhân Đức	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đào Duy Linh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1957
- Nơi sinh: Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011081551 Ngày cấp: 11/8/2008 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 113 ngõ 156 Kim Ngưu, Q. Hai Bà Trưng, HN
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 113 ngõ 156 Kim Ngưu, Q. Hai Bà Trưng, HN
- Số điện thoại liên lạc: 0912907470
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Luật
- Quá trình công tác:

+ Từ 10/1978 đến 11/1980: Cán bộ Công ty XNK Hải Súc sản (Bộ Ngoại Thương).
+ Từ 12/1980 đến 4/1984: Phục vụ trong Quân đội E610 – Quân khu Thủ đô
+ Từ 5/1984 đến 8/1996: Cán bộ, Phó trưởng phòng Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Súc sản và Gia cầm (Bộ Nông nghiệp)

+ Từ 9/1996 đến 5/1999: Phó trưởng phòng Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam, Chủ nhiệm UBKT Đảng bộ Văn phòng Tổng Công ty.
+ Từ 6/1999 đến 6/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ 7/2010 đến 6/2013: Thành viên Hội đồng thành viên, kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTy TNHH MTV.
+ Từ 7/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần sở hữu: 19.687.400 cổ phần tương đương31,2% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 19.584.000 cổ phần tương đương 31,04% Vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 103.400 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Bùi Đức Hoàn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/5/1964
- Nơi sinh: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 110855791 Ngày cấp: 20/7/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: số 5, Tập thể gia cầm, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Địa chỉ thường trú hiện nay: số 5, Tập thể gia cầm, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Số điện thoại liên lạc: 0913068579
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính
- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 đến năm 1996: kế toán viên, sau đó làm Trưởng phòng Kế toán tài vụ Trung tâm nghiên cứu gia cầm (thuộc Liên hiệp Xí nghiệp gia cầm VN).

+ Từ năm 1996 đến năm 2005: Phó phòng Tài chính Kế toán, sau đó năm 2004 làm Quyền Kế toán trưởng Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ năm 2005 đến tháng 01/2010: Kế toán trưởng Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ tháng 01/2010 đến tháng 11/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam
+ Từ tháng 11/2010 đến tháng 6/2013: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH MTV
+ Tháng 7/2008 được bổ nhiệm giữ chức Uỷ viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam. Từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2013 được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (trong đó: từ tháng 7/2010 đến tháng 11/2010 được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Phụ trách Hội đồng thành viên Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam);
+ Từ Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
+ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 14.790.600 cổ phần tương đương 23,44% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 14.688.000 cổ phần tương đương 23,28% Vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 102.600 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Văn Hùng**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/5/1960
- Nơi sinh: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010271485 do công an Hà Nội cấp ngày 17/5/2011
- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc: 0903445329
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Ngoại thương.
- Quá trình công tác:

+ Từ 1982 đến 1985 tham gia quân đội, Bộ Tư lệnh Quân khu II.
+ Từ năm 5/1985 đến năm 9/1999: Làm việc tại Tổng công ty XNK súc sản gia cầm Hà Nội.
+ Từ năm 10/1999 đến năm 5/2009: Phó trưởng phòng XNK, Phó Chánh văn phòng Tổng công ty XNK súc sản gia cầm Hà Nội (nay là Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam).
+ Từ năm 5/2009 đến tháng 9/2010: Chánh Văn phòng Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2013: Kiểm soát viên - Phụ trách Kiểm soát viên Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần An Đại Việt
- Số cổ phần sở hữu: 7.397.000 cổ phần tương đương 11,72% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 7.344.000 cổ phần tương đương 11,64% vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 53.000 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Bùi Xuân Hải**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/9/1961
- Nơi sinh: Xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 135595057 Nơi cấp: Vĩnh Phúc
- Quê quán: Xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Xã Trung Mỹ , huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Địa chỉ thường trú hiện nay: Xã Trung Mỹ , huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại liên lạc: 09799871961
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi
- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1978 đến năm 1983: Sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Bắc Thái
+ Từ tháng 12/1983 đến tháng 11/1993: Kỹ thuật, Đội trưởng đội chăn nuôi Trung tâm lợn giống ngoại Tam Đảo (Nay là Công ty Chăn nuôi Tam Đảo).
+ Từ tháng 12/1993 đến tháng 2/1996: Phó giám đốc Xí nghiệp lợn giống ngoại Tam Đảo (Nay là Công ty Chăn nuôi Tam Đảo).
+ Từ tháng 3/1996 đến nay: Giám đốc Công ty Chăn nuôi Tam Đảo.
+ Từ Tháng 7/2010 đến tháng 6/2013: Thành viên HĐTV Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTy TNHH MTV
+ Từ Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Chăn nuôi Tam Đảo.
- Số cổ phần sở hữu: 7.408.600 cổ phần tương đương 11,74% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 7.344.000 cổ phần tương đương 11,64% vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 64.600 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Công Chiến**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14 tháng 07 năm 1960.
- Nơi sinh: Huyện Mộc Châu - Tỉnh Sơn La.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 050 621 932 Ngày cấp: 14/11/2006 Nơi cấp: CA Sơn La
- Quê quán: xã Mỹ Phúc – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.

- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 086 243
- Trình độ văn hoá: 10/10 hệ THPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

+ Từ 7/1981 đến 12/1982: Cán bộ Kỹ thuật - Đội Thảo Nguyên – Nông trường Mộc Châu.
+ Từ 1/1983 đến 4/1987: Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Nông Trường Việt Nam Cu Ba – Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu.
+ Từ 5/1987 – 5/1993: Trưởng phòng Kế hoạch – Nông Trường Quốc doanh Mộc Châu I.
+ Từ 6/1993 đến 2/1995: Trưởng phòng kế hoạch - Nông trường Bò sữa Mộc Châu.
+ Từ 3/1995 đến 3/1999: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty sữa Thảo Nguyên
+ Từ 4/1999 đến 11/2004: Giám đốc Công ty Giống bò sữa Mộc Châu.
+ Từ 12/2004 đến 6/2007: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
+ Từ 7/2007 đến 6/2010: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
+ Từ 7/2008 đến 6/2010: Ủy viên HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.
+ Từ 7/2010 đến 6/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - Cty TNHH MTV, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
+ Từ 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP; Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
+ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- Số cổ phần sở hữu: 120.000 cổ phần tương đương 0,19% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 120.000 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

B. BAN KIỂM SOÁT:

Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/11/1969
- Nơi sinh: Nguyễn Trãi, Ân Thị, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 033169000073 Ngày cấp: 24/3/2015 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Nguyễn Trãi, Ân Thị, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 119 Kim Ngưu, tổ 11B phường Thanh Lương, HBT, HN
- Địa chỉ thường trú hiện nay: 119 Kim Ngưu, tổ 11B phường Thanh Lương, HBT, HN
- Số điện thoại liên lạc: 0936.403507
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1989 đến 1996: Là cán bộ Phòng Tài chính kế toán của Tổng công ty XNK súc sản và gia cầm thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
+ Từ năm 1996 đến 1999: Là cán bộ Phòng Tài chính kế toán của Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
+ Từ năm 1999 đến 2004: Là cán bộ Phòng Tài chính kế toán của Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và PTTN.
+ Từ năm 2004 đến 2005: Là cán bộ Phòng Tài chính kế toán của Tổng công ty chăn nuôi Việt nam thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
+ Năm 2005 đến nay: Phó Phòng Tài chính kế toán của Tổng công ty
+ Từ 7/2013 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS kiêm Phó Phòng Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 32.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,051% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,015% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty:Không

Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Duy Lý
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1970
- Nơi sinh: Phúc Hòa, Phúc Thọ, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001070000037; Ngày cấp: 23/10/2012; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán: Phúc Hòa, Phúc Thọ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 27, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 27, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0973964336
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông nghiệp, Bác sỹ Thú y
- Quá trình công tác:

+ Năm 1994-2004: Trung tâm Nghiên cứu Dê và Thỏ, Viện Chăn nuôi Quốc gia
+ Năm 2004-2007: Công ty giống gia súc lớn Trung ương, Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật.
+ Năm 2007-2015: Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Thư ký Tổng công ty.
+ Từ 7/2013 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giống gia súc Thanh Ninh, tỉnh Thanh Hóa
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 18.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:

C. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- **Ông Bùi Đức Hoàn – Tổng Giám đốc** (xem phần lý lịch thành viên HĐQT)
- **Ông Trần Văn Hùng – Phó Tổng Giám đốc** (xem phần lý lịch thành viên HĐQT)

- **Ông Trần Công Chiến – Phó Tổng Giám đốc** (xem phần lý lịch thành viên HĐQT)

D. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

- Họ và tên: Lê Nhân Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1979
- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013016650 Ngày cấp: 02/11/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P.210, CT4B, X2, Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú hiện nay: P.210, CT4B, X2, Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912242398
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

+ Từ Tháng 8/2001 đến Tháng 12/2007: nhân viên phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam
+ Từ Tháng 01/2008 đến Tháng 01/2010: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam
+ Từ Tháng 02/2010 đến Tháng 6/2010: Phụ trách Kế toán Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam
+ Từ Tháng 7/2010 đến Tháng 3/2011: Phụ trách Kế toán Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH MTV
+ Từ Tháng 4/2011 đến Tháng 6/2013: Kế toán trưởng Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH MTV
+ Từ Tháng 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò Sữa Mộc Châu; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản gia cầm Hải Phòng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và XNK gia cầm; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giống gia

cầm Lương Mỹ.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ tại Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP: 51.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ tại Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP: Không có

2. Kế hoạch tăng cườngcông tác quản trị Tổng Công ty:

- Xây dựng chiến lược và các giải pháp về quản lý, phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- Thể chế hoá mối quan hệ trong Tổng công ty bằng các quy chế, quy định phù hợp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty đối với các tổ chức đoàn thể.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng mối đoàn kết nhằm phát triển đơn vị nhanh và bền vững, có các biện pháp khuyến khích, động viên nhân tài vật lực đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh và xuất nhập khẩu theo hướng gọn nhẹ, có chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và vi tính văn phòng nhằm đáp ứng được và hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện tiêu chuẩn hóa các vị trí quản lý, chức danh công tác. Thực hiện chương trình tái đào tạo, đào tạo nâng cao và đào tạo bổ sung cho cán bộ hiện có. Có kế hoạch và lộ trình thu hút người tài, người có khả năng và ưu tiên tuyển chọn và đào tạo con em của cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty và con em của các cổ đông của Tổng công ty về làm việc lâu dài tại Tổng công ty.
- Đối với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Ngọc – Phó phòng Kế toán Tổng Công ty là chưa tuân thủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC, Tổng Công ty sẽ cơ cấu và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát để tuân thủ đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn và số lượng thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp với quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ban hành về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất, Tổng Công ty sẽ sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/QH13 và các văn bản có liên quan.

III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;**
2. **Phụ lục II:**
   - **BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013 (Hợp nhất + Công ty mẹ);**
   - **BCTC kiểm toán năm 2014 (Hợp nhất + Công ty mẹ);**
   - **Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2015 (Hợp nhất + Công ty mẹ)**

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Ông Đào Duy Linh	**Ông Bùi Đức Hoàn**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
Bà Nguyễn Thị Ngọc	**Ông Lê Nhân Đức**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Minh Giang